TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THANH HÓA** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 64/2024/QĐST- HNGĐ	*TP. Thanh Hóa, ngày 05 tháng 12 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA, TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Điều 212; Điều 213; khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 78/2024/TLST – HNGĐ ngày 13 tháng 11 năm 2024 về việc: "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- ***Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:***

1. Anh Vũ Tuấn A, sinh năm 1986.

Nơi thường trú: phố Q, phường A, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

Địa chỉ hiện nay: N, phường T, quận C, TP. Hà Nội.

2. Chị Lê Thị H, sinh năm 1988.

Địa chỉ: phố Q, phường A, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1].Về quan hệ hôn nhân: Anh Vũ Tuấn A và chị Lê Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền là hôn nhân hợp pháp. Cả hai anh, chị đều thừa nhận quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn không khắc phục được. Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nH2 không thành. Anh Tuấn A và chị H thống nhất thuận tình ly hôn là tự nguyện, không trái pháp luật, căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Vũ Tuấn A và chị Lê Thị H.

[2].Về nuôi con: Anh Tuấn A và chị H có 02 con chung là Vũ Đình K, sinh ngày 04/11/2013 và Vũ Gia H2, sinh ngày 22/3/2019. Ly hôn anh chị thống nhất giao cháu Vũ Đình K cho anh Tuấn A trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Vũ Gia H2 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Hai bên không ai phải cấp tiền nuôi dưỡng. Thỏa thuận của anh chị hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

[3].Về tài sản và công nợ: Anh Tuấn A và chị H thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về lệ phí Tòa án: Anh Tuấn A và chị H thỏa thuận, chị H chịu toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Vũ Tuấn A và chị Lê Thị H thuận tình ly hôn.

- *Về nuôi con:* Anh Tuấn A và chị H có 02 con chung là Vũ Đình K, sinh ngày 04/11/2013 và Vũ Gia H2, sinh ngày 22/3/2019. Giao cháu Vũ Đình K cho anh Tuấn A trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Vũ Gia H2 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Hai bên không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Tuấn A và chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung và công nợ:* Anh Tuấn A và chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị H chịu 300.000đ lệ phí dân sự sơ thẩm nH2 được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số 0001878 ngày 11/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa (chị H đã nộp đủ lệ phí).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND TP. Thanh Hóa;
- Chi cục THADS TP. Thanh Hóa;
- UBND phường A;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Thị Nga